

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**  
**và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI,**  
**nhiệm kỳ 2025 - 2030**

-----

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động, như sau:

## I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Xác định rõ định hướng, nội dung trọng tâm để kịp thời cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

Chương trình hành động đề ra những đề án, dự án cụ thể cần ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2025 - 2030, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ nguồn lực, tiến độ và các điều kiện cần thiết để thực hiện, làm căn cứ cho các cấp, các ngành thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra.

### 2. Yêu cầu

Chương trình hành động phải bám sát các nội dung cốt lõi của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, hướng dẫn của Trung ương; đồng thời bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và các nghị quyết, kết luận, đề án có liên quan; phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Sơn La; nâng cao trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo của tập thể và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải được xác định có trọng tâm, trọng điểm, rõ lộ trình, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần đề

cao tinh thần chủ động, sáng tạo, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, tuân thủ quy định của Đảng và Nhà nước; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động, yêu cầu tuân thủ nghiêm túc sự chỉ đạo của Trung ương, quy định của Đảng và Nhà nước, vận dụng phù hợp vào tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh; nâng cao trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo của tập thể và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội.

## II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị theo mô hình mới vận hành thông suốt, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, nhất là công tác đánh giá cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nhất là trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên các lĩnh vực; triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí theo chỉ đạo của Trung ương. Củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

2. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành xây dựng 13 trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới theo đúng kế hoạch. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp gắn với thị trường lao động; phấn đấu đưa 5.000 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; 100% các xã, phường đều có lao động đi làm việc ở nước ngoài. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; có chính sách xây dựng, sử dụng cán bộ khoa học và các chuyên gia trên các lĩnh vực. Phấn đấu đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

3. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh kết nối vùng, liên tỉnh và các trung tâm kinh tế lớn trong nước; tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông huyết mạch quan trọng kết nối liên vùng, trọng điểm như: Dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc CT03 (Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên). Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị theo hướng bền vững, trọng tâm là vùng đô thị dọc Quốc lộ 6, vùng đô thị phía Đông Nam gắn với khu du lịch quốc gia Mộc Châu, vùng đô thị gắn với vùng lòng hồ và lưu vực sông Đà, vùng đô thị vùng cao biên giới. Tập trung rà soát, thống kê, phân loại, xử lý các công trình, dự án tồn đọng, kéo dài, có khó khăn, vướng

mắc, nguy cơ gây thất thoát lãng phí; xử lý, đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả đối với các cơ sở nhà đất dôi dư sau sắp xếp bộ máy.

Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số (*phấn đấu đến năm 2030, quy mô kinh tế số đạt 15% GRDP; 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông*) góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; nghiên cứu thành lập khu kinh tế Cửa khẩu Lóng Sập và Khu kinh tế Cửa khẩu Chiềng Khương; tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến sâu, nhất là chế biến nông, lâm sản gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng và phát triển chuỗi giá trị bền vững. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; khai thác tốt thế mạnh về điện mặt trời, thủy điện, điện gió, điện sinh khối. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao; phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức.

4. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, tạo động lực thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và bình đẳng.

5. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tăng tính liên kết, hợp tác; tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu. Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. Tập trung xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án xây dựng Sơn La thành Trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp vùng Tây Bắc; hoàn thành xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Sơn La.

6. Tập trung phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; từng bước đưa Sơn La trở thành trung tâm du lịch của tiểu vùng Tây Bắc. Phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu với nhiều sản phẩm du lịch độc đáo, phấn đấu trở thành một trong những khu du lịch hàng đầu của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; phát triển du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La thành khu du lịch quốc gia, phát triển du lịch tại xã Tà Xùa, Ngọc Chiến; tạo điểm nhấn và động lực phát triển kinh tế du lịch của tỉnh. Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số; thúc đẩy tăng trưởng khách du lịch quốc tế và nội địa.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên; ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tài

nguyên và môi trường. Đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. Tập trung giải quyết các tồn đọng kéo dài liên quan đến đất đai theo chỉ đạo của Trung ương. Khai thác tín chỉ các bon rừng, tạo nguồn thu mới bền vững.

8. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Sơn La và vùng Tây Bắc, tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, xây dựng con người Sơn La phát triển toàn diện. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh, kiểm soát tốt dịch bệnh. Từng bước giảm chênh lệch, phân hóa giàu nghèo, tăng cơ hội phát triển cho các tầng lớp dân cư.

9. Tiếp tục xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, an ninh biên giới; xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các "điểm nóng" phức tạp về an ninh, trật tự. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, trọng tâm là với các tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh và đối ngoại; chủ động và tích cực trong hội nhập quốc tế; thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu Lóng Sập, Chiềng Khương, tạo hành lang kinh tế kết nối Sơn La với một số tỉnh Bắc Lào. Bố trí nguồn lực, chủ động đẩy mạnh hợp tác về quốc phòng, an ninh, phòng, chống các nguy cơ tác động đến chủ quyền, lãnh thổ, biên giới, an ninh trật tự, nhất là hoạt động kích động "ly khai tự trị"; phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy qua biên giới "từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát".

### III- NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

**1. Nhiệm vụ 1: Tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững**

#### *Giải pháp chủ yếu*

(1) Tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, kịp thời ban hành các nghị quyết, kết luận, quy định nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng trên địa bàn tỉnh. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; khắc phục chồng chéo, trùng lặp.

(2) Tổ chức vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp; tăng cường phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Phát huy dân chủ ở cơ sở, nhân rộng các mô hình tự quản cộng đồng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của tổ chức đảng, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ.

(3) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông và huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển; ưu tiên thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng

lượng, du lịch. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, xây dựng phát triển chính quyền điện tử; nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp.

(4) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển văn hóa và con người toàn diện, gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; phát triển công nghiệp văn hóa, khuyến khích sáng tạo, từng bước hình thành các sản phẩm văn hóa đặc trưng của tỉnh.

(5) Triển khai đồng bộ các chính sách phát triển xã hội theo hướng công bằng, bền vững; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ xã hội. Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng, các nhóm dân cư.

(6) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên; nâng cao năng lực hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường.

(7) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

**2. Nhiệm vụ 2: Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính**

***Giải pháp chủ yếu***

(1) Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số", Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, Chương trình hành động số 07 CTr/TU ngày 29/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026-2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045.

Tiếp tục ổn định kinh tế và tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển. Chủ động điều hành linh hoạt, hiệu quả chính sách tài chính - ngân sách địa phương, bảo đảm ổn định kinh tế và các cân đối lớn; nâng cao chất lượng tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững, bao trùm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; mở rộng cơ sở thu, chống thất thu; nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng ngân sách gắn với kết quả và hiệu quả phát triển.

Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công; ưu tiên các dự án trọng điểm, có tính kết

nôi, lan tỏa, nhất là hạ tầng giao thông liên vùng, hạ tầng số, hạ tầng nông nghiệp và nông thôn. Đẩy mạnh thu hút nguồn lực ngoài ngân sách, nhất là khu vực tư nhân và các hình thức hợp tác công - tư; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động số 32-KH/TU ngày 11/02/2026 về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Kế hoạch hành động số 346-KH/TU ngày 16/6/2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU.

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế gắn với cơ cấu lại nền kinh tế; tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực chủ lực như nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản, năng lượng tái tạo, du lịch sinh thái và văn hóa; tăng cường liên kết vùng, mở rộng thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và sản xuất, kinh doanh; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, tạo nền tảng cho tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn 2026-2030.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, tạo bước đột phá trong huy động nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(2) Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; chuyển mạnh từ phát triển theo chiều rộng sang kết hợp hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu. Tập trung cơ cấu lại nền kinh tế gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh miền núi; phát triển hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực, các vùng và khu vực kinh tế; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô phù hợp, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; hình thành các vùng sản xuất nông sản chủ lực gắn với chế biến sâu, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường. Phát triển công nghiệp theo hướng ưu tiên công nghiệp chế biến, chế biến sâu nông sản, năng lượng tái tạo; từng bước hình thành các cụm liên kết ngành, nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi sản xuất.

Phát triển khu vực dịch vụ theo hướng đa dạng, hiện đại, giá trị gia tăng cao; chú trọng du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với bản sắc các dân tộc; phát triển thương mại, logistics và dịch vụ hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh.

Tăng cường liên kết vùng; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng

bước hiện đại; nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch, triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tạo không gian phát triển mới. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2025 về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035, Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/12/2025 về đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 30/12/2025 về phát triển du lịch giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU.

***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

**3. Nhiệm vụ 3: Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá và con người Sơn La trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị gia đình Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển**

***Giải pháp chủ yếu***

(1) Phát triển văn hóa trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, gắn với xây dựng con người phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Tập trung bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

(2) Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao; gắn phát triển văn hóa với du lịch, hình thành các sản phẩm đặc trưng của địa phương. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống; phát triển nguồn nhân lực; xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

(3) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, góp phần xây dựng con người và văn hóa địa phương phát triển toàn diện, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hóa tại Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 21/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

**4. Nhiệm vụ 4: Xây dựng nền giáo dục hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển**

***Giải pháp chủ yếu***

(1) Xây dựng nền giáo dục hiện đại, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn; tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

(2) Chú trọng giáo dục toàn diện; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, nghệ thuật; đẩy mạnh hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh. Triển khai hiệu quả giáo dục theo định hướng STEAM gắn với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

(3) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số; gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển của tỉnh. Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 08 NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Sơn La.

***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

**5. Nhiệm vụ 5: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số trở thành nền tảng, động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững**

***Giải pháp chủ yếu***

(1) Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 333-

KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Đề án số 16-ĐA/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Sơn La giai đoạn 2025-2028, Kế hoạch số 320-KH/TU ngày 21/4/2025 triển khai, thực hiện Phong trào "*Bình dân học vụ số*" trên địa bàn tỉnh Sơn La, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

(2) Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào các ngành, lĩnh vực trọng điểm; ưu tiên các lĩnh vực có lợi thế như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, tài nguyên môi trường và du lịch. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng gắn với thực tiễn; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, tham gia sâu vào chuỗi giá trị.

(3) Tập trung phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; xây dựng, kết nối và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; từng bước hình thành chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.

(4) Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

(5) Phối hợp tốt với 02 Tập đoàn Viễn thông (*Viettel và VNPT*) trong việc xóa các điểm trắng sóng, lổm sóng (*trước mắt là 26 điểm đã được các Tập đoàn cam kết thực hiện trong năm 2026*).

#### ***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các Tập đoàn viễn thông.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

### **6. Nhiệm vụ 6: Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiên bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân**

#### ***Giải pháp chủ yếu***

(1) Quản lý phát triển xã hội theo hướng bền vững, bảo đảm tiên bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, bảo đảm người dân được tiếp cận thuận lợi, công bằng với các dịch vụ chăm sóc sức

khỏe. Tiếp tục củng cố, sắp xếp và nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng; chủ động phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu; kết nối, hợp tác chuyên môn với các bệnh viện tuyến Trung ương trong khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút đội ngũ nhân lực trình độ cao, chất lượng cao của ngành y tế.

(2) Hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội; nâng mức chuẩn trợ giúp phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm mức sống tối thiểu cho các đối tượng yếu thế, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

(3) Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các nhóm dân cư.

(4) Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hiệu quả; đẩy mạnh giải quyết việc làm bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, nâng cao chất lượng nguồn lao động. Quan tâm thực hiện tốt công tác dân số, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em và các đối tượng yếu thế; bảo đảm mọi người dân được thụ hưởng thành quả phát triển, không ai bị bỏ lại phía sau.

#### ***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

### **7. Nhiệm vụ 7: Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu**

#### ***Giải pháp chủ yếu***

(1) Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững các nguồn tài nguyên; gắn chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích trước mắt và lâu dài. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giải quyết những tồn tại, vướng mắc và quản lý, sử dụng hiệu quả đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025 - 2030, Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU.

(2) Chủ động phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm, đặc biệt đối với các nguy cơ lũ quét, sạt lở đất, hạn hán. Tổ chức sắp xếp, bố trí hợp lý dân cư; triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, phát triển sinh kế cho người dân tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai, vùng có nguy cơ cao. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về rà soát,

sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030, Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU.

(3) Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép các mục tiêu bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, bảo vệ nguồn nước, rừng và đa dạng sinh học; thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, góp phần phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030.

**Tổ chức thực hiện:**

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

**8. Nhiệm vụ 8: Giữ vững quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội**

**Giải pháp chủ yếu**

(1) Tăng cường xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động "*diễn biến hòa bình*", chống phá của các thế lực thù địch; củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh ngay từ cơ sở; nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện.

(2) Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả các yếu tố tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự; không để xảy ra bị động, bất ngờ. Chủ động nhận diện, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm; hạn chế tối đa các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm và kịp thời giải quyết ngay từ đầu và tại cơ sở, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội, góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Tập trung xây dựng lực lượng Công an Sơn La thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng, củng cố thế trận an ninh trên không gian mạng trong tổng thể thế trận an ninh nhân dân, thiết lập vành đai an ninh từ xa, giữ thế trận chủ động bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

(3) Phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng thế trận lòng dân vững chắc; tăng cường công tác dân vận, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn.

(4) Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU; tạo môi trường ổn định, an toàn phục vụ phát triển nhanh và bền vững. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-

NQ/TU ngày 10/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, xây dựng tỉnh Sơn La không ma túy vào năm 2030; phấn đấu 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh không ma túy vào năm 2030 (*vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra*).

***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Quân sự tỉnh; Đảng ủy Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

**9. Nhiệm vụ 9: Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả**

***Giải pháp chủ yếu***

(1) Cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các chủ trương, quan điểm của Đảng về đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 311-KH/TU ngày 21/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Sơn La. Gắn kết chặt chẽ công tác đối ngoại với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

(2) Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế theo hướng thực chất, hiệu quả; chủ động xúc tiến, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển. Tập trung triển khai các định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá nhằm thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, xanh, bền vững, từng bước xây dựng tỉnh trở thành trung tâm của tiểu vùng Tây Bắc.

(3) Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; khai thác tốt các khuôn khổ quan hệ đối tác, tăng cường liên kết với các địa phương, đối tác quốc tế, nhất là với nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế biên mậu, giao lưu văn hóa và bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực biên giới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

**10. Nhiệm vụ 10: Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc**

***Giải pháp chủ yếu***

(1) Phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của Nhân dân; thực hiện hiệu quả phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*"; bảo đảm công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền

và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

(2) Tổ chức thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách về dân chủ ở cơ sở; hoàn thiện quy chế dân chủ trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

(3) Tăng cường đối thoại, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến Nhân dân; kịp thời giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, góp phần nâng cao sự đồng thuận xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững.

***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

**11. Nhiệm vụ 11: Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

***Giải pháp chủ yếu***

(1) Tiếp tục tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật (*Kế hoạch số 342-KH/TU ngày 05/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*), gắn với Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi, phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

(2) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực, tăng cường trách nhiệm giải trình; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng công vụ, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(3) Triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, bảo đảm công khai, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

**12. Nhiệm vụ 12: Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng**

### ***Giải pháp chủ yếu***

(1) Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; đổi mới công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác tư tưởng, chính trị trong Đảng. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với thực hiện nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; các quy định về trách nhiệm nêu gương và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Chủ động nắm tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn để kịp thời báo cáo, đề xuất với cấp có thẩm quyền khi có vấn đề đột xuất phát sinh. Đồng thời làm tốt công tác dư luận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

#### ***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

(2) Tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Trung ương về tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện. Thường xuyên rà soát cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả Nghị quyết số 12 NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị ở xã, phường giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 02/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU.

#### ***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

(3) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới. Gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thực sự liêm chính, phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý kịp thời, đồng bộ, công bằng, khách

quan, nghiêm minh, nhân văn, thuyết phục, hiệu quả, không có vùng cấm, không có ngoại lệ với quyết tâm chính trị cao; trong đó phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý là quan trọng; đồng thời bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, dám hành động vì lợi ích chung. Tăng cường nắm tình hình, nhận diện, dự báo, cảnh báo từ sớm, từ xa, giải quyết phát sinh, khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở. Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết dứt điểm các vụ việc, vụ án, đơn thư phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác xây dựng pháp luật; quản lý sử dụng, tài chính, tài sản công.

***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Ban Nội chính Tỉnh ủy.
- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

(4) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đẩy mạnh công tác giám sát nhằm cảnh báo, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác của ủy ban kiểm tra các cấp; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát thường xuyên. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 07/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 07/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

(5) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới, đảm bảo cơ chế "*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*". Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng.

***Tổ chức thực hiện:***

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

### **13. Về các đột phá chiến lược**

(1) Tập trung thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị của tỉnh.

(2) Ưu tiên phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh. Tập trung nguồn lực đầu tư các dự án động lực như tuyến cao tốc CT03 (*Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên*), tuyến cao tốc Sơn La - Lào Cai, Cảng hàng không Nà Sản; đồng thời phát triển hạ tầng nông nghiệp, du lịch, khu, cụm công nghiệp, logistics, góp phần nâng cao năng lực kết nối và thu hút đầu tư.

(3) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội, tạo nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững, giai đoạn 2026-2030.

*(Cụ thể hóa các nhóm nhiệm vụ trên tại các Phụ lục kèm theo)*

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình hành động này theo đúng quy định của pháp luật bảo đảm đồng bộ, khả thi và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm thực hiện Chương trình hành động này đạt hiệu quả thiết thực.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành

động này với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15/6*), hằng năm (*trước ngày 15/12*).

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, xem xét, ban hành các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hành động này.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình hành động này; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

5. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Chương trình hành động này để rà soát, bổ sung chương trình hành động của địa phương, đơn vị thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030; xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo thực hiện hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong chương trình hành động này.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành tỉnh cụ thể hóa bằng các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án; huy động các nguồn lực tổ chức thực hiện bảo đảm kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo các nội dung của Chương trình hành động này.

8. Giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động để phù hợp với điều kiện tình hình thực tiễn, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ chính của tỉnh.

(*Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 18/10/2025 và Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 06/03/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*)./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (*báo cáo*),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  
các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Hoàng Văn Nghiệm**

**PHỤ LỤC SỐ 01****PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

(kèm theo Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 05/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

STT	Tên dự án/ chương trình (nhiệm vụ cụ thể)	Thời gian thực hiện	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Nhiệm vụ 1: Tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững</b>					
1.1	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông và huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển bảo đảm đồng bộ, khả thi và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tiễn của tỉnh.	2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng của các Sở, ban, ngành nghiên cứu, đề xuất	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
<b>2</b>	<b>Nhiệm vụ 2: Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính</b>					
2.1	Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nội dung Kế hoạch hành động số 32-KH/TU ngày 11/02/2026 về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Kế hoạch hành động số 346-KH/TU ngày 16/6/2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU	2026-2030	Đảng ủy Sở Tài chính	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

STT	Tên dự án/ chương trình (nhiệm vụ cụ thể)	Thời gian thực hiện	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
2.2	Triển khai hiệu quả các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2025 về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035, Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/12/2025 về đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 30/12/2025 về phát triển du lịch giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU.	2026-2030	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường; Đảng ủy Sở Tài chính; Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2.3	Phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, tăng cường kết nối vùng và liên tỉnh	2026-2030	Đảng ủy Sở Xây dựng	Đảng ủy Sở Tài chính; Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2.4	Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại và văn minh	2026-2030	Đảng ủy Sở Xây dựng	Đảng ủy Sở Tài chính; Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2.5	Tập trung rà soát, đánh giá, tổ chức lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch đối với các khu, điểm du lịch có tiềm năng phát triển trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, không gian và sản phẩm du lịch, nâng cao năng lực cạnh tranh và thương hiệu điểm đến của tỉnh (như: Khu du lịch quốc gia Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La; khu du lịch Quỳnh Nhai;...)	2026-2030	Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

STT	Tên dự án/ chương trình (nhiệm vụ cụ thể)	Thời gian thực hiện	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
2.6	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025-2030, Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, tạo bước đột phá trong huy động nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	2026-2030	Đảng ủy Sở Tài chính	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2.7	Tập trung rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả để phục vụ công tác thu hút đầu tư (quy hoạch phân khu, xây dựng, đất đai...)	2026-2030	Đảng ủy Sở Xây dựng	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2.8	Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 14/11/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	2026-2031	Đảng ủy Sở Công thương	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	<b>Nhiệm vụ 3: Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá và con người Sơn La trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị gia đình Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển</b>				Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3.1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 21/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 335-KL/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án xây dựng và phát triển văn hoá, con người Sơn La giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.	2026-2030	Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3.2	Ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Sơn La giai đoạn 2027-2032	2026	Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

STT	Tên dự án/ chương trình (nhiệm vụ cụ thể)	Thời gian thực hiện	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
3.3	Xây dựng hệ thống hạ tầng du lịch đồng bộ, chuyên nghiệp, hiện đại, thông minh và phát triển bền vững, tạo điểm nhấn, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	2026-2030	Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
<b>4</b>	<b>Nhiệm vụ 4: Xây dựng nền giáo dục hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển</b>					
4.1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	2026-2030	Đảng ủy Sở Giáo dục và đào tạo	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
4.2	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2025- 2030, Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU.	2026-2030	Đảng ủy Sở Giáo dục và đào tạo; Đảng ủy Sở Nội vụ	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
4.3	Thực hiện Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ trên địa bàn tỉnh; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra	2026-2030	Đảng ủy Sở Giáo dục và đào tạo	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
4.4	Thực hiện đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2045	2025-2035	Đảng ủy Sở Giáo dục và đào tạo	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
4.5	Xây dựng Đề án Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 -2030	2026-2030	Đảng ủy Sở Giáo dục và đào tạo	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
<b>5</b>	<b>Nhiệm vụ 5: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành nền tảng, động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững</b>					

STT	Tên dự án/ chương trình (nhiệm vụ cụ thể)	Thời gian thực hiện	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
5.1	Triển khai Kế hoạch phát triển Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030	2026-2030	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5.2	Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong phát triển nông nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến; dịch vụ du lịch	2026-2030	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5.3	Thực hiện Đề án Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030	2026-2030	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5.4	Đầu tư mở rộng hạ tầng băng rộng di động 5G tại các bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	2026-2030	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5.5	Phát triển Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La	2026-2030	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5.6	Phát triển các Hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh: (1) Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã; (2) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La; (3) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sơn La; (4) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (5) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Sơn La; (6) Hệ thống thông tin phục vụ họp-eCabinet; (7) Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh; (8) Cổng dữ liệu mở tỉnh Sơn La	2026-2030	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
6	<b>Nhiệm vụ 6: Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân</b>					

STT	Tên dự án/ chương trình (nhiệm vụ cụ thể)	Thời gian thực hiện	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
6.1	Triển khai Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 11/11/2025 của Tỉnh ủy về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	2026-2030	Đảng ủy Sở Y tế	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
6.2	Củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở và y tế dự phòng giai đoạn 2026–2030	2026-2030	Đảng ủy Sở Y tế	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
6.3	Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và giảm quá tải bệnh viện	2026-2030	Đảng ủy Sở Y tế	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
6.4	Phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế	2026-2030	Đảng ủy Sở Y tế	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
6.5	Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân	2026-2030	Đảng ủy Sở Nội vụ	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
7	<b>Nhiệm vụ 7: Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu</b>					
7.1	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giải quyết những tồn tại, vướng mắc và quản lý, sử dụng hiệu quả đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025 - 2030, Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU.	2026-2030	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

STT	Tên dự án/ chương trình (nhiệm vụ cụ thể)	Thời gian thực hiện	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
7.2	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về rà soát, sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030, Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU.	2026-2030	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
7.3	Hoàn thiện cơ chế quản lý rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học. Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong lâm nghiệp.	2026	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
7.4	Xây dựng bản đồ rủi ro và hệ thống cảnh báo sớm lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các vùng nguy cơ sạt lở.	2026-2027	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
7.5	Xây dựng cơ chế hỗ trợ sinh kế chăn nuôi và thú y tại các xã khu vực III, bản đặc biệt khó khăn.	2026-2030	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
7.6	Hoàn thiện hạ tầng thiết yếu; xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp; tích hợp các nguồn vốn đầu tư.	2026-2030	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
7.7	Ban hành Quy định về cơ chế đặc thù để giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong quản lý đất nông, lâm trường: Xử lý tài sản, cây trồng, công trình trên đất; hợp đồng giao khoán hết hạn hoặc vi phạm; các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn trái phép để thống nhất trong toàn tỉnh.	2026-2030	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
8	<b>Nhiệm vụ 8: Giữ vững quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội</b>					

STT	Tên dự án/ chương trình (nhiệm vụ cụ thể)	Thời gian thực hiện	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
8.1	Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh giai đoạn 2025-2030; tạo môi trường ổn định, an toàn phục vụ phát triển nhanh và bền vững, Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 10/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, xây dựng tỉnh Sơn La không ma túy vào năm 2030; phấn đấu 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh không ma túy vào năm 2030.	2026-2030	Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
9	<b>Nhiệm vụ 9: Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả</b>				Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
9.1	Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 311-KH/TU ngày 21/3/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.	2026-2030	Đảng ủy Sở Ngoại vụ	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
9.2	Tăng cường nghiên cứu, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; thúc đẩy kết nối hợp tác với địa phương các nước có điều kiện phù hợp cho việc mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm thế mạnh của tỉnh, thu hút đầu tư vào những lĩnh vực tỉnh Sơn La có tiềm năng và nhu cầu phát triển mạnh gắn với quy hoạch phát triển của tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	2026-2030	Đảng ủy Sở Ngoại vụ; Đảng ủy Sở Công thương; Đảng ủy Sở Tài chính; Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chi bộ Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
10	<b>Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc</b>					
10.1	Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội.	2026-2030	Đảng ủy Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

STT	Tên dự án/ chương trình (nhiệm vụ cụ thể)	Thời gian thực hiện	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
10.2	Tăng cường đối thoại, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến Nhân dân; kịp thời giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo	2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
<b>11</b>	<b>Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam</b>					
11.1	Tiếp tục tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 342-KH/TU ngày 05/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, gắn với Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới	2026-2030	Đảng ủy Sở Tư pháp	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
11.2	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 375-KH/TU ngày 20/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kế hoạch số 258-KH/UBKTTW ngày 03/9/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	2026-2030	Đảng ủy Sở Tư pháp; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
11.3	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực, tăng cường trách nhiệm giải trình	2026-2030	Đảng ủy Sở Nội vụ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
11.4	Triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	2026-2030	Đảng ủy Sở Nội vụ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy HĐND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Nguồn NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
<b>12</b>	<b>Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng</b>					

STT	Tên dự án/ chương trình (nhiệm vụ cụ thể)	Thời gian thực hiện	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
12.1	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12 NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị ở xã, phường giai đoạn 2025–2030 và Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 02/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	2026-2030	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy		
12.2	Tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở (theo chỉ đạo tại Thông báo số 21-TB/VPTW ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về triển khai kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương và Công văn số 533-CV/BTCTW ngày 08/4/2026 của Ban Tổ chức Trung ương)	2026-2030	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan		
12.3	Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 07/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	2026 - 2030	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy		
12.4	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm cảnh báo, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát thường xuyên.	2026 - 2030	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy	Nhiệm vụ thường xuyên	
12.5	Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân.	2026 - 2030	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, MTTQ Việt Nam tỉnh; Đảng ủy UBND Tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Công an tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên	

STT	Tên dự án/ chương trình (nhiệm vụ cụ thể)	Thời gian thực hiện	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
12.6	<p>Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; đổi mới công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác tư tưởng, chính trị trong Đảng. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với thực hiện nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; các quy định về trách nhiệm nêu gương và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Chủ động nắm tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn để kịp thời báo cáo, đề xuất với cấp có thẩm quyền khi có vấn đề đột xuất phát sinh. Đồng thời làm tốt công tác dư luận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.</p>	2026-2030	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy		

## PHỤ LỤC SỐ 02

## PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

(kèm theo Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 05/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

-----

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 10%/năm	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Sở Tài chính phối hợp với Đảng ủy Thống kê tỉnh chủ trì đánh giá kết quả	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường; Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ; Đảng ủy Sở Công thương; Đảng ủy Sở Xây dựng; Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan	
2	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 90 triệu đồng/người	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Sở Tài chính phối hợp với Đảng ủy Thống kê tỉnh chủ trì đánh giá kết quả	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan	
3	Cơ cấu kinh tế năm 2030: Nông, lâm nghiệp, thủy sản khoảng 17-18%; công nghiệp - xây dựng khoảng 32-33%, dịch vụ khoảng 43-44%	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Sở Tài chính phối hợp với Đảng ủy Thống kê tỉnh chủ trì đánh giá kết quả	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 150.000 tỷ đồng	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Sở Tài chính phối hợp với Đảng ủy Thống kê tỉnh chủ trì đánh giá kết quả	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan	
5	Thu ngân sách trên địa bàn năm 2030 đạt 8.000 tỷ đồng	Đảng ủy Sở Tài chính; Đảng ủy Thuế tỉnh	Đảng ủy xã, phường, tổ chức đảng có liên quan	
6	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 25,8%	Đảng ủy Sở Xây dựng	Đảng ủy xã, phường, tổ chức đảng có liên quan	
7	Đến năm 2030, phần đầu tổng lượt khách du lịch đạt 9 triệu lượt/năm, tổng thu từ khách du lịch đạt 12.420 tỷ đồng	Đảng ủy Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đảng ủy xã, phường, tổ chức đảng có liên quan	
8	Phần đầu đến năm 2030, toàn tỉnh có khoảng 5.500 doanh nghiệp hoạt động	Đảng ủy Sở Tài chính	Đảng ủy xã, phường, tổ chức đảng có liên quan	
9	Năm 2030, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 50,70%	Đảng ủy Sở Nội vụ	Đảng ủy xã, phường; Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Ghi chú
10	Năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp văn bằng chứng chỉ là 40%	Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo	Đảng ủy Sở Nội vụ và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan	
11	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) giảm bình quân 1,5 - 2 điểm %/năm	Đảng ủy Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy xã, phường; Đảng ủy Sở Dân tộc và Tôn giáo; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức đảng có liên quan	
12	Đến năm 2030: có 9,5 bác sỹ/10.000 dân; có 34,5 giường bệnh/10.000 dân	Đảng ủy Sở Y tế	Đảng ủy xã, phường	
13	Đến năm 2030, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 96,35% dân số trở lên	Đảng ủy Sở Y tế	Đảng ủy xã, phường	
14	Đến năm 2030, có 53% xã đạt chuẩn nông thôn mới, tương ứng với 36 xã	Đảng ủy Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy xã, phường	
15	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2030 đạt 84,4%	Đảng ủy Giáo dục và Đào tạo	Đảng ủy xã, phường	
16	Phân đầu đến năm 2030, 100% bản, tiểu khu, tổ dân phố được phủ sóng băng rộng di động 5G	Đảng ủy Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy xã, phường	
17	Phân đầu đến năm 2030, có 90,22% xã, phường; 95,22% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trở lên đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy xã, phường; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; các tổ chức đảng có liên quan	
18	Phân đầu đến năm 2030, giảm 5% số người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với đầu nhiệm kỳ; chuyên hoá, xây dựng 100% xã, phường không ma túy	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy xã, phường	
19	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đến năm 2030 đạt 98%	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy xã, phường	
20	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 96%	Đảng ủy Sở Xây dựng	Đảng ủy xã, phường	

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Ghi chú
21	Phân đầu đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng và cây ăn quả thân gỗ, cây phân tán quy đổi của tỉnh Sơn La đạt ổn định 48,5%, trong đó: tỷ lệ độ che phủ rừng đạt ổn định theo quy định là 44,36%, tương đương 625.810 ha. Tỷ lệ độ che phủ cây ăn quả thân gỗ và cây phân tán quy đổi tính toán vào tỷ lệ độ che phủ rừng là 4,14%, tương đương 58.446 ha.	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy xã, phường	
22	100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy xã, phường	
23	Hàng năm có từ 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy	
24	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 3% trở lên trong tổng số đảng viên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy	
25	Đến năm 2030, 100% số chi bộ bản, tiểu khu, tổ dân phố có chi ủy; 100% bí thư chi bộ và trưởng bản, tiểu khu, tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy xã, phường	
26	Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ nước thải được xử lý và tái sử dụng trước khi xả ra môi trường tại lưu vực các sông đạt 30% đối với đô thị loại III và đạt 50% đối với đô thị loại II	Đảng ủy Sở Xây dựng	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường; đảng ủy các xã, phường; các tổ chức đảng có liên quan	